

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: /2021/HS-ST  
Ngày 08 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Minh Ái.

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Sái Văn Trọng và bà Vũ Thị Kim Dung

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Th**, sinh ngày 07/4/1991; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Phú B, xã Cấp T, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Mai Thị T; vợ: Bùi Thị Sang và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: 01 tiền án; Tại Bản án số 41/2019/HSST ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đức Th 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Th thi hành xong hình phạt tù ra trại ngày 16/02/2020; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/6/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 51/2015/HSST ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức Th 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp: 9.400.000đ. Th thi hành xong hình phạt tù ra trại ngày 27/7/2015; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/7/2015, đến nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Th: Bà Kim Thị Hồng Th- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn Phú Cường, xã Đồng Cường, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h00' ngày 17/12/2020 công an thành phố Vĩnh Yên kết hợp với quần chúng nhân dân lao động bắt quả tang Nguyễn Đức Th có hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc, tang vật thu giữ là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS màu vàng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Đức Th là đối tượng nghiện ma túy, buổi sáng ngày 17/12/2020 Th đi xe khách từ Tuyên Quang xuống thành phố Vĩnh Yên chơi điện tử ở một quán Game ở khu vực cổng làng Vĩnh Th Tây thuộc phường Khai Quang – thành phố Vĩnh Yên – tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 12 h cùng ngày Th đi bộ vào Bệnh viện Sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến cửa phòng tự nguyện 1 thuộc tầng 3, Khoa hô hấp, Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc. Thấy cửa phòng khép hờ, Th đi vào quan sát thấy trong phòng có 04 giường bệnh, trong đó có 02 giường có người nằm. Tại giường số 46 ở bên phải từ cửa đi vào có chị Phạm Thị H đang nằm ngủ cùng con trai của chị. Trên đầu giường để 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS. Bên cạnh là giường bệnh số 45 có chị Nguyễn Thị Hằng nằm, Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị Hải. Th dùng tay phải vớ qua người chị Hải lấy trộm được chiếc điện thoại. Đúng lúc này, chị Huyền phát hiện hô hoán, thấy vậy Th cầm điện thoại trên tay chạy ra bên ngoài hành lang, đi theo lối cầu thang bộ xuống dưới. Chị Huyền đuổi theo Th, đến cầu thang tầng 2 của tòa nhà và tri hô, khi Th chạy xuống dưới tầng 1 hướng ra cổng chính của bệnh viện thì bị anh Phạm Văn Q là nhân viên bảo vệ của bệnh viện và lực lượng Công an không chừa, bắt quả tang **cùng tang vật như đã nêu trên.**

Tại Kết luận định giá số 199 ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, loại 32GB, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại công an thành phố Vĩnh Yên trị giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSTPVY ngày 23/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Đức Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Nguyễn Đức Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

**Bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố.**

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hải 01 điện thoại IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã gửi bài bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Th tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13h00' ngày 17/12/2020, Nguyễn Đức Th một mình đi bộ đến khu vực phòng tự nguyện 1 thuộc tầng 3, Khoa hô hấp, Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại IPHONE 7 PLUS màu vàng, có ốp ngoài màu hồng, viền đen của chị Phạm Thị H thì bị bắt quả tang. Trị giá tài sản trộm cắp theo kết luận định giá là 4.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên thuộc trường hợp tội ít nghiêm trọng.

Về nhân thân, các T tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lại ham chơi, đua đòi, không chịu tu dưỡng bản thân, sớm vướng vào các tệ nạn xã hội. Để có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản giữa ban ngày, ở nơi đông người, điều này thể hiện sự manh động, liều lĩnh, táo bạo coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử và phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” đây là T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhân thân xấu, lại bị áp dụng 01 T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn nữa hành vi của bị cáo gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân lao động nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, buộc phải chấp hành hình phạt tù giam một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo” đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hải là

có căn cứ. Sau khi nhận lại tài sản chỉ H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 17/12/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Minh Ái**